

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ LONG XUYỀN

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 5357/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên về việc ủy quyền cho Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện một số nhiệm vụ liên quan trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên;

Xét Văn bản đề nghị cấp giấy phép môi trường của bà Nguyễn Thị Cúc Em số 04/CV-TM ngày 18 tháng 9 năm 2024 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Tổ chuyên môn Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Quyết định số 16/QĐ-PTNMT ngày 05/4/2024 của Phòng Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho bà Nguyễn Thị Cúc Em (sau đây viết tắt là chủ cơ sở), địa chỉ tại số 241 đường Thoại Ngọc Hầu, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của hộ kinh doanh Phòng Xét nghiệm Tuyệt Minh (sau đây viết tắt là cơ sở) với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án:

- Tên dự án: hộ kinh doanh Phòng Xét nghiệm Tuyệt Minh.
- Địa điểm hoạt động: số 241 đường Thoại Ngọc Hầu, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.
- Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: số 52A8039198, đăng ký lần đầu ngày 14/12/2023 do Phòng Tài chính Kế hoạch thành phố Long Xuyên cấp.
- Mã số thuế: 1601481236-001.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa (Xét nghiệm).

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án:

- Phạm vi: dự án được thực hiện tại số 241 đường Thoại Ngọc Hầu, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Phạm vi cơ sở có tứ cận tiếp giáp như sau:

- Phía Bắc giáp nhà thuốc Tuyết Minh.
- Phía Nam giáp nhà dân.
- Phía Đông giáp nhà dân và hẻm đường bê tông.
- Phía Tây giáp đường Thoại Ngọc Hầu.
- Quy mô, công suất:

+ Tổng diện tích đất: 146,9m².

+ Tổng vốn đầu tư của dự án: 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*). Dự án có tiêu chí như dự án đầu tư nhóm C (phân loại theo tiêu chí quy định của Luật Đầu tư công) và nhóm III phân loại theo tiêu chí về môi trường quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

+ Công suất hoạt động của dự án: Xét nghiệm: Tối đa 20 lượt/ngày; Tiêm chủng mở rộng: 10 lượt/ngày.

+ Công trình Hệ thống xử lý nước thải có công suất 0,2 m³/ngày.đêm.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của bà Nguyễn Thị Cúc Em được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Bà Nguyễn Thị Cúc Em có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu

tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày ... tháng 9 năm 2024 đến ngày ... tháng 9 năm 2034), tính theo thời hạn của hợp đồng thuê mặt bằng đính kèm.

Các giấy phép môi trường thành phần đã được cơ quan nhà nước cấp theo quy định của pháp luật hết hiệu lực kể từ ngày Giấy phép môi trường này có hiệu lực.

Điều 4. Giao Tổ Môi trường, UBND phường Mỹ Phước tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Chủ cơ sở;
- Sở TN&MT tỉnh An Giang;
- UBND thành phố;
- Phòng Y tế;
- UBND phường Mỹ Phước;
- Thành viên tổ kiểm tra theo QĐ số 16/QĐ-PTNMT;
- Cổng Thông tin điện tử TPLX;
- Lưu: VT, MT.

TRƯỞNG PHÒNG

Bùi Thị Hoa Lại

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 44/GPMT-PTNMT ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Long Xuyên)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt từ quá trình sinh hoạt của nhân viên y tế và bệnh nhân.
- Nguồn số 02: Nước thải y tế phát sinh từ hoạt động xét nghiệm.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

- Dòng nước thải từ nguồn số 01: sau khi xử lý sơ bộ bằng hầm tự hoại 3 ngăn của cơ sở được thoát vào hệ thống thoát nước và xử lý nước thải của thành phố Long Xuyên trên trục đường Thoại Ngọc Hầu, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên.

- Dòng nước thải từ nguồn số 02: sau khi xử lý bằng hệ thống xử lý nước thải y tế công suất 0,2 m³/ngày.đêm của phòng khám, đạt QCVN 28:2010/BTNMT (Cột B) được thoát vào hệ thống thoát nước và xử lý nước thải của thành phố Long Xuyên trên trục đường Thoại Ngọc Hầu, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên.

2.1. *Nguồn tiếp nhận nước thải:* Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Long Xuyên trên đường Thoại Ngọc Hầu, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

2.2. *Vị trí xả nước thải:*

- Hồ ga hiện trạng (phía trước cơ sở) trên đường Thoại Ngọc Hầu thuộc phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Tọa độ vị trí xả thải: X: 1147515.42; Y: 576151.14 (Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 104°45', múi chiều 3°).

2.3. *Lưu lượng xả nước thải lớn nhất:* 1,28 m³/ngày (24 giờ), tương đương 0,053 m³/giờ.

2.3.1. *Phương thức xả nước thải*

- Phương thức xả nước thải: Tự chảy. Nước thải sau xử lý dẫn vào hồ ga hiện trạng (phía trước cơ sở) trên đường Thoại Ngọc Hầu thuộc phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

2.3.2. *Chế độ xả nước thải:*

+ Chu kỳ xả nước thải: Hằng ngày.

+ Thời gian xả nước thải: 24 giờ/ngày.đêm.

2.3.3. *Chất lượng nước thải sau xử lý trước khi xả vào nguồn tiếp nhận:*

- Đối với nguồn số 01: nước thải sau khi xử lý phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường (*Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, C_{max}*), cụ thể như sau:

STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động liên tục (nếu có)
1	pH	-	5 - 9	Không	Không
2	BOD5 (20°C)	mg/l	50		
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	100		
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	1000		
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4.0		
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	10		
7	Nitrat (NO ₃ ⁻)(tính theo N)	mg/l	50		
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	20		
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	10		
10	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/l	10		
11	Tổng Coliforms	MPN/100ml	5000		

- Đối với nguồn số 02: nước thải sau khi xử lý phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường (*Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế QCVN 28:2010/BTNMT, cột B, K=1,2*), cụ thể như sau:

STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động liên tục (nếu có)
1	pH	-	6,5-8,5	06 tháng /lần	Không thuộc đối tượng
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	120		
3	BOD ₅	mg/L	60		
4	COD	mg/L	120		
5	Sulfua (tính theo H ₂ S)	mg/L	4,8		
6	Amoni (tính theo N)	mg/L	12		
7	Nitrat (NO ₃ ⁻ tính theo N)	mg/L	60		
8	Phosphat (PO ₄ ³⁻ tính theo P)	mg/L	12		
9	Dầu mỡ ĐTV	mg/L	24		
10	Tổng Coliforms	MPN/100m L	5000		
11	Salmonella	Vi khuẩn 100ml	KPH		
12	Shigella	Vi khuẩn 100ml	KPH		
13	Vibrio cholerae	Vi khuẩn 100ml	KPH		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt sau khi xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 03 ngăn, tự chảy qua hố ga 2 bằng đường ống PVC Ø114 mm, dài 1,2 m, tự chảy qua hố ga 3 bằng đường ống PVC Ø114 mm, dài 12 m, và theo đường ống PVC Ø114 mm, dài 3,3 m dẫn vào hố ga thu nước thải hiện trạng (trước cơ sở) trên đường Thoại Ngọc Hầu.

- Nước thải y tế được dẫn về hệ thống xử lý nước thải của cơ sở có công suất xử lý 0,2 m³/ngày.đêm sau khi qua hố gom bằng đường ống PVC Ø60 mm, chiều dài 14,7m, sau đó tự chảy qua hố ga 1 bằng đường ống PVC Ø90 mm, dài 6 m, tự chảy qua hố ga 3 bằng đường ống PVC Ø114 mm, dài 17,6 m, và theo đường ống PVC Ø114 mm, dài 3,3 m dẫn vào hố ga thu nước thải hiện trạng (trước cơ sở) trên đường Thoại Ngọc Hầu.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

1.2.1. Công trình xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt:

- Số lượng: 01 bể tự hoại 3 ngăn đặt tại khu nhà vệ sinh.
- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải → ngăn chứa → ngăn lắng → ngăn lọc → hố ga tập trung → Hệ thống xử lý nước thải tập trung → Nguồn tiếp nhận.
- Dung tích thiết kế: thể tích 13,32 m³.
- Hoá chất, vật liệu sử dụng: Không.

1.2.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải tập trung:

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải xét nghiệm → hố gom → ngăn oxy hóa bậc 1 → ngăn oxy hóa bậc 2 → ngăn oxy hóa bậc 3 → ngăn trung gian → thiết bị lọc → ngăn khử trùng → Hệ thống thoát nước chung của thành phố Long Xuyên (hố ga thu nước thải hiện trạng (trước cơ sở) trên đường Thoại Ngọc Hầu).

- Công suất thiết kế: 0,2 m³/ngày.đêm (24 giờ).
- Hóa chất, vật liệu sử dụng: không.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

Không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố đối với nước thải:

- Trang bị kiến thức về quá trình xử lý nước thải, ứng phó sự cố có thể xảy ra cho nhân viên vận hành hệ thống xử lý nước thải; Ghi sổ nhật ký vận hành, kiểm tra hệ thống xử lý nước thải mỗi ngày nhằm phát hiện và xử lý sự cố kịp thời.

- Niêm yết quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải tại khu vực của hệ thống xử lý nước thải, đồng thời tuân thủ đầy đủ quy trình vận hành.

- Thường xuyên duy tu, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống thu gom, xử lý nước thải theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

- Ngừng xả nước thải sau xử lý ra nguồn tiếp nhận, khẩn trương thực hiện rà soát, kiểm tra phát hiện sự cố để kịp thời xử lý đảm bảo không để nước thải gây ô nhiễm môi trường. Nhanh chóng khắc phục để hệ thống sớm vận hành trở lại, đảm bảo không để xảy ra tình trạng nước thải phát sinh vượt quá khả năng chịu tải của hệ thống xử lý nước thải. Báo ngay nhà cung cấp và cơ quan thẩm quyền về sự cố và tổ chức khắc phục trong vòng 24 giờ.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

2.2. Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành công trình xử lý nước thải.

2.3. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải.

2.4. Trong quá trình vận hành, xả nước thải sau xử lý ra nguồn tiếp nhận nếu có sự cố bất thường, chủ cơ sở phải báo cáo kịp thời về UBND thành phố Long Xuyên (thông qua Phòng tài nguyên và Môi trường), UBND phường Mỹ Phước và tổ chức khắc phục sự cố theo quy định.

2.5. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi xả nước thải không đảm bảo các yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Phụ lục 2
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 44/GPMT-PTNMT ngày 23 tháng 09 năm 2024 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Long Xuyên)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải y tế nguy hại, chất thải nguy hại phải kiểm soát phát sinh thường xuyên:

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Mã số CTNH	Khối lượng (kg/năm)
1	Chất thải nguy hại lây nhiễm			
1.1	Chất thải lây nhiễm (bao gồm cả chất thải sắc nhọn)	Rắn	13 01 01	50
2	Chất thải nguy hại không lây nhiễm			
2.1	Vỏ chai đựng hóa chất (đã có chứa chất khi thải ra là CTNH)	Rắn	18 01 04	43,5
2.2	Bóng đèn huỳnh quang	Rắn	16 01 06	1
2.3	Bùn từ HTXLNT (bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý hóa lý)	Rắn	12 02 02	0,5

1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng: 16,9 kg/ngày.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa:

a) Chất thải y tế lây nhiễm:

- Bố trí 02 thùng nhựa màu vàng có nắp đậy kín chứa chất thải không phải vật cứng, sắc nhọn, thể tích 15 lít, có dán nhãn cảnh báo theo quy định tại khu vực xét nghiệm và khu vực tiêm chủng.

- Bố trí 02 hộp nhựa màu vàng có nắp đậy kín, thành dày tối thiểu 0,1 mm chứa chất thải là vật cứng, sắc nhọn, thể tích 1,5 lít, có dán nhãn cảnh báo theo quy định tại khu vực xét nghiệm và khu vực tiêm chủng.

- Bố trí 01 thùng nhựa màu vàng có nắp đậy kín, thể tích 60 lít, bên trên có dán nhãn cảnh báo chất thải nguy hại để thu gom chất thải lây nhiễm tại khu vực lưu chứa.

b) Chất thải nguy hại không lây nhiễm:

- Bố trí 02 thùng nhựa có nắp đậy kín, thể tích 15 lít, có dán nhãn cảnh báo chất thải nguy hại theo quy định tại khu vực xét nghiệm và khu vực tiêm chủng.

- Bố trí 01 thùng nhựa có nắp đậy kín, thể tích 60 lít, có dán nhãn cảnh báo chất thải nguy hại theo quy định tại khu vực lưu chứa.

2.1.2. Khu vực lưu chứa:

- Diện tích khu vực lưu chứa: 0,9 m².

- Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa bên ngoài: Nền bê tông có gờ chắn xung quanh, vách tole, mái tole, cao độ nền khu vực kho được bố trí cao hơn bề mặt nền bên ngoài để tránh không bị ngập lụt, bên ngoài có dán nhãn cảnh báo chất thải nguy hại.

- Chủ dự án hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý CTNH theo Thông tư 02/2022/TT-BTNMT quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: 03 thùng rác loại 20 lít có nắp đậy.

2.2.2. Kho/khu vực lưu chứa: không có. Chủ cơ sở hợp đồng với Công ty CP Môi trường đô thị An Giang thu gom, vận chuyển, xử lý hàng ngày.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

Chủ cơ sở có trách nhiệm thu gom, phân loại và chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý các chất thải rắn phát sinh tại cơ sở: chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường, bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải, bùn thải từ hầm tự hoại, bùn thải từ hoạt động nạo vét, khơi thông hệ thống cống rãnh, thu gom nước thải đảm bảo đúng theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

Xây dựng, thực hiện phương án phòng ngừa, ứng phó đối với sự cố rò rỉ hóa chất và các sự cố khác theo quy định pháp luật.

Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức thực hiện ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP./.

Phụ lục 3**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 44/GPMT-PTNMT ngày 23 tháng 09 năm 2024 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Long Xuyên)

1. Giấy phép môi trường là căn cứ để thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở, đề nghị Chủ cơ sở chấp hành nghiêm chỉnh. Trường hợp thay đổi Chủ cơ sở thì Chủ cơ sở mới có trách nhiệm thực hiện các trách nhiệm đã được quy định tại Giấy phép môi trường này và các quy định pháp luật khác có liên quan.
2. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
3. Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về an toàn lao động, an toàn giao thông, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy, hóa chất theo quy định hiện hành.
4. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất, trong đó có nội dung cập nhật về khối lượng, chủng loại chất thải phát sinh theo quy định; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.
5. Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan./.